

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2021/HS -ST.
Ngày 25 - 11- 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Trữ và bà Nguyễn Thị Chương.

Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thu Ngân - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2021/TLST - HS ngày 05 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2021/QĐXXST - HS ngày 11/11/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, tại Hà Nam; Nơi ĐKNKTT, chỗ ở: Tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; vợ: Nguyễn Thị T, con: Có 03 con con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 27/9/2001, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 15 năm tù về tội: “ Giết người”; Ngày 27/10/2011, Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 30 tháng tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/8/2021 đến ngày 24/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phủ Lý. Có mặt.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1/ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

2/ Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn 8, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 ngày 18/8/2021, T điều khiển xe mô tô BKS 90H7 - 8075 đi từ nhà đến khu vực Ủy ban nhân dân xã L, thành phố P tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây T gặp một nam thanh niên khoảng 20 tuổi, không

rõ họ tên, địa chỉ. Người này rủ T góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. T đồng ý và góp với người thanh niên 200.000đ. Hai người cùng đi sang khu Công nghiệp C, phường L sau đó người thanh niên bảo T đứng chờ để mua ma túy, khoảng 10 phút sau người này quay lại đưa cho T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Biết bên trong có ma túy nên T cầm trong lòng bàn tay trái còn người thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ đi. Khi T đang đứng chờ người thanh niên quay lại thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

- **Vật chứng, tài sản thu giữ:** 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT 01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 xe mô tô BKS 90H7 - 8075 nhãn hiệu SIHAMOTO màu nâu; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố T, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 188/PC09-MT ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: “mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,165 gam, loại Heroine”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/2021 ngày 07/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Phủ Lý kết luận: “01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu SIHAMOTO, màu sơn nâu, BKS90H7-8075, số khung RNDDCG3ND91B02104, số máy VDGZS150FMG-SI002104, xe đã qua sử dụng giá còn 2.000.000đ (hai triệu đồng chẵn)”.

Tại bản cáo trạng số 168/CT-VKS-PL ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự..

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn T theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì đối với nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 30 đến 36 tháng tù được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam. Bị cáo phạm tội không có mục đích trục lợi và không có nghề nghiệp ổn định nên không phạt tiền bổ sung.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của Nguyễn Văn T cùng bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; tịch thu sung ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 90H7-8075; trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị xe mô tô cho vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị T.

Trả lại cho T chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cơ bản như bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo không tranh luận, không bào chữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị T là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đề nghị: Chiếc xe mô tô BKS 90H7 - 8075 nhãn hiệu SIHAMOTO là tài sản chung của vợ chồng chị. Chị và T mua đầu năm 2021 của chị Hoàng Thị H. Chị không hề biết bị cáo sử dụng chiếc xe là phương tiện phạm tội. Chị đề nghị Tòa trả lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại hàng ngày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thời hạn quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai của làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ buộc tội kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 18/8/2021, tại tổ 6, phường L, thành phố P, Nguyễn Văn T cất giữ trái phép 0,165 gam chất ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng công an phường L, thành phố P phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố và luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu đã 02 lần phải chịu phán quyết của tòa về các tội phạm là “Giết người” và “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật nên khi lượng hình Hội đồng xử sẽ xem xét để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị cáo có mẹ để được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhất, bố vợ là ông

Nguyễn Đình C được tặng thưởng nhiều huân chương, bằng khen vì đã có công trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[5] Đánh giá về hình phạt:

Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi đó không những gây ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo mà còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố P, đồng thời là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, tội phạm nguy hiểm khác gây bất bình sâu sắc trong quần chúng nhân dân. Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc khi lượng hình để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích vừa có tác dụng phòng ngừa chung trong cộng đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, không có mục đích kiếm lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Xử lý vật chứng:

Toàn bộ số ma túy cùng bao gói thu giữ của Nguyễn Văn T đã hoàn trả sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối chiếc xe mô tô BKS 90H7 - 8075 nhãn hiệu SIHAMOTO, màu sơn nâu thu giữ của Nguyễn Văn T là phương tiện T sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô là tài sản chung hợp pháp của T và vợ là chị Nguyễn Thị T. Vì vậy cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô BKS 90H7 - 8075 nhãn hiệu SIHAMOTO cho chị Nguyễn Thị T là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho T.

[5] Về các tình tiết khác: Đối với người thanh niên khoảng 20 tuổi đã góp tiền và giao chất ma túy cho T để cất giữ. Cơ quan CSĐT-Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an xã L, phường L, thành phố P để tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Ngoài lời khai của T không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2021.

[2] Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy (01) phong bì đã niêm phong dán kín mặt trước có ghi mẫu vật hoàn trả QT01, số 188/PC09-MT của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam và 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Masstel, màu đen.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước ½ giá trị xe máy BKS 90H7 - 8075 nhãn hiệu SIHAMOTO dán nhãn Honda DreamII, màu sơn nâu.

Trả lại chị Nguyễn Thị T ½ giá trị chiếc xe máy BKS 90H7 - 8075 nhãn hiệu SIHAMOTO dán nhãn Honda DreamII, màu sơn nâu.

(Tình trạng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/11/2021 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý)

[3] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Phủ Lý;
- Cơ quan Thi hành án HS Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Phủ Lý;
- Bị cáo; NCQL&NVLQ.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Oanh

